

(Bình mấy câu trong bài diễn văn quán quyền Toàn-quyền Robin)

1) Đứng về phương diện Chánh-phủ, theo bề ngoài mà xét qua tình trạng xứ Đông-dương trong mấy lâu nay, thì ai cũng phải nhận lời nói đó là lịch duyệt kinh nghiệm: Hòn đá hay lăn thì rêu không đọng được, kéo một sợi tóc mà động đến cả mình. Huống chức Toàn-quân là một ngôi chủ chốt cho tất cả các cơ-quan chánh-trị trong xứ, bất kỳ bộ phận nào, cũng đều trông vào nơi trung-tâm-diêm đó mà xoay chuyển, một lần quyền lại thay đổi, không những trong tâm-lý người Pháp người Nam, tự nhiên mà sinh một mối cảm tưởng mơ

Nhân-dân xứ ta thủa nay,
xem việc nước như chuyện
ngoài trời, đã không cần biết
mà cũng không ai cho nghe,
đối với các quan Toàn-quyền
ngày nay, cũng như đối với
các vị Đế-vương ngày xưa ; ong

Bị Quyền PHƯƠNG THUỐC TRƯ
TÀ, ông Lý-công-Thanh soạn, in
tại nhà in Lý-công-Quan, Sóc-trăng.

Trông giăng mà then

Nước non xưa vẫn nước non này,
Trông bóng giăng mà then lăm thuy.
Bây thược ngang làng trời bề hẹp,
Tư bề ngao ngàn giống nòi say.
Đằm sương chân nổi hên huê cỏ !
Cuốn đất bao giờ trăn gió mây ?
Muôn hồi chi lờn nông nổi đó,
Trường xuân vẫn hội kíp hạc chầy.

Nữ-on và trời

Hóa cơ thâm thẩm ngàn trùng,
Mặt chòm khuyết niết như hồng đái,
Nữ-Oa là gái trên đời,
Đem mình dài các so tài anh thư,
Viên đá núi lửa lò cừ,
Rủ tay nung nấu mấy giờ mà nên,
Thoát khỏi cõi hại thăng thiên,
Nào bái nào hiếp bề trên và trời.
Ngọc hoàng trông thấy cả cười,
Khen cho cô bé vửa tài vửa gan,
Thả là bác nhất trần gian.

Tinh-vô lớp bề

Bề dồng sông cuốn ngàn từng,
Cầm gan thề lấp cho bằng mới thôi.
Non tây đá dựng liền đồi,
Miệng thà chân cạp đem bồi bề dồng.
Dầu rừng bề rộng mênh mông.
Mỗi lòng đã quyết mãi công cũng là,
Lần là tháng trọn ngày qua,
Sơn tung mạt để lại trả dấu non,
Non mòn mà dạ chẳng mòn,
Có khi bề cạn đá còn tro tro.
Trong đời mấy kẻ anh thơ.

THẾ GIỚI THỜI DẠM
TÌNH-HÌNH KINH-TẾ SAU CUỘC
ĐẠI-CHIẾN

Bốn là vì công cụ để sinh sản (như sắt, đồng) tăng giá, nhưng đồng thời những công cụ để sinh sản đó lại có thể vừa chế tạo cơ khí vừa chế tạo súng ống, nghĩa là có thể giúp cho sinh sản mà cũng có thể phá hoại sinh sản.

Năm là vì sinh sản tuy đã gần khôi phục được trạng thái chiến tiền mà số người tham dự sinh sản lại ít dần đi. Thử xem số lao động thực nghiệp hai nước Anh, Đức thì đủ thấy.

Đức (lấy số người công đoàn
làm số 100)
1013 2. 9

1926 tháng 1	22, 6
1926 tháng 6	18, 1
Anh (lấy số người quốc gia bảo hiểm làm số 100)	
1913	3, 7
1926 tháng 1	11, 1
1926 tháng 6	14, 7

Cứ xem năm nguyên nhân trên đó thì kinh tế thế giới sau cuộc chiến tranh, tuy về phần lượng, nghĩa là về ngoại, thì có cơ khôi phục, nhưng theo tính chất, nghĩa là về trong thì phần mấu chốt thì không được vững vàng vậy.

Và chàng kinh tế các nước Âu châu
tuy có khôi phục được mà từ nước
Anh nước Pháp, cho đến nước Ý,
nước nào cũng phải nhờ từ bản của
Mỹ rất nhiều, nước nào cũng mắc
nợ Mỹ, thành ra kinh tế Âu châu
vô hình mà bị lệ thuộc Mỹ châu
chỉ-phối. Thành p'đó Nếu nước ngày
nay là kinh tế kinh tế của thế giới,
thành ra ra thế lực kinh tế toàn
thế giới mà đến cả Âu châu cũng
lọt vào tay người Mỹ thao túng.

Vệ-Thạch biên

HIẾN PHÁP

HIẾN PHÁP NƯỚC ĐỨC

(Tiếp theo)

Bộ thứ hai trong hiến pháp bắt đầu là nói về quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân. Về điều ấy có một cái đáng sắc là giới hạn nam nữ hoàn toàn bình đẳng; nhưng đặc quyền cũng hạn chế vị của giới tộc trước kia đều đều tiêu cả; quốc dân Đức cũng không được nhận các chức vụ ngoại quốc tằng huân chương hoặc tước hiệu cho. Tự do của cá nhân thì tuyệt đối không ai được xâm phạm đến nhà cửa của cá nhân, nếu không có pháp luật thì tuyệt đối không được xâm phạm; ngôn luận, thông tin, xuất bản đều được tự do trong vòng pháp luật; trừ những phim chiếu ảnh ra thì các đồ gởi tại bưu chính và các điện tín không phải chịu kiểm tra.

Đối với phương diện xã hội sinh hoạt, tôn giáo cùng giáo dục, hiến pháp có qui định rõ ràng. Nuôi dạy con cái là quyền lợi của cha mẹ mà cũng là nghĩa vụ, đều có quốc gia giám đốc; hôn thú và mẫu tử (marriage et maternité) là cơ sở của xã hội, cho nên được Quốc gia bảo hộ một cách đặc biệt. Trẻ em hoang (tư sinh) cũng được chịu giáo dục của quốc gia để đồng với con trẻ thường. Quốc gia đối với ba phương diện thể, trí, đức của thanh niên đều phải chú trọng phát triển. Trong chỗ nói về xã hội sinh hoạt có bao hàm cả quyền kết xã và tập hội của nhân dân, và quyền được làm văn nghệ những việc nhiệm mệnh, bất cứ nam và thuyên chuyển của văn quan đều phải chiếu theo qui định của pháp luật.

Nhân dân được tuyệt đối tự do tín ngưỡng. Hiến pháp qui định rằng không được có quốc giáo, sản nghiệp của các Giáo hội đều được quốc gia bảo chứng như nhau. Quyền lợi chính trị của nhân dân không phải vì tín ngưỡng tôn giáo mà bị bác đoạt. Mỹ thuật và khoa học được hoàn toàn giải phóng. Sự nghiệp giáo dục thì do Chánh phủ Liên bang, còn Chánh phủ các châu, các thị trấn liên lạc tiến hành. Nhân dân mọi người 11 ra cũng phải chịu 8 năm cưỡng bách giáo dục, người nào có thời tài mà gia thế nghèo khổ không thể vào Cao-dẳng học hết được thì có quốc gia hỗ trợ cho.

Những giáo viên trong các học hiệu công lập có quyền lợi và nghĩa vụ đồng đẳng với quan lại các chức học hiệu đối với trách nhiệm công dân phải chú ý một cách đặc biệt học sinh đã 8 năm cường bách giáo dục rồi thì mỗi người được pháp cấp một bản hiến pháp để có thể hiểu cái ý nghĩa cộng hòa. Những vật kỷ niệm và lịch sử, mỹ thuật, hoặc thiên nhiên, đều do quốc gia đối biệt bảo hộ.

Trong chương nói về kinh tế sinh hoạt thì hiến pháp đối với tài sản quyền hoàn toàn thừa nhận; những nhà công, công, thợ và giải cấp trung sản đều được quốc gia bảo hộ. Đồng thời lại nói rằng việc sử dụng và chi phối đất đai đều thuộc quyền quốc gia giám đốc, khiến cho mỗi người dân Đức đều được nhà nước ưu đãi. Về việc này thì những binh lính thoát ngũ sau cuộc chiến tranh được quốc gia biệt đãi. Phạm gia đất mà cao lên, không phải do thể lực và tư bản của địa chủ mà

CHUYỆN VUI

**Gởi thơ cho tình
nhân ở Hòa-tĩnh**

Ông H. Mansfield Robinson, luật
khoa bác sĩ, hiện làm đại ngôn
nhân (avocat) ở Luân đôn quyết
ràng trên Hỏa-tinh (Mars) có người
và ta có thể thông tin với họ được.
Trên nhiều các nhà thiên văn học
đều cho lợi ông nói là hư dơ
không tin. Ông Robinson lại nói
ông đã từng đánh điện cho người ở
trên Hỏa-tinh nhưng họ trả lời một
cách rất giản tiện (họ trả lời bằng
một chữ M. . . .) Việc đó đã hơn ba
năm rồi. Hiện nay Hỏa-tinh lại đi
gần trái đất lắm, ngày 1er Novem-
bre là đến gần trái đất hơn hết (peri-
gee); đó là một cơ hội rất lợi cho ông
Robinson. Ông đã điều chỉnh với số
điện báo Luân đôn; số điện báo
nhận sẽ dùng hai phát điện (station
T. S. F.) lớn nhất để đánh tin lên
Hỏa-tinh, giá mỗi chữ là 1 bảng
rưỡi (192). Cái tin này sẽ phát
hành vào 2 giờ 15 phút buổi sáng
ngày 1er Novembre, bề dài cũng
điện ba (ondes hertziennes) được
18.500m.; đến 8 phút sau khi phát
điện thì có lẽ đã nhận được tin trả
lời.

Đó chỉ là một lời ước định của ông Robinson chứ ta chưa có thể tin được. Ông ấy lại nói rằng từ nay ông gởi cho cô Oomarrun là người mà ông đã kết thân từ năm về trước.

Người bên Âu-lây họ hiểu kỹ
thực mà hiểu kỹ một cách rất cao
đám! Quả đất và Hòa-tinh sa
cách có mấy trăm ngàn dặm, xưa
nay chưa từng biết, ngôn ngữ
không giống nhau, mà vị lại trên
ấy đây có người, thế mà họ cũng
đánh liều gọi điện tin cho « bạn
gái ». Như cuộc thí nghiệm này mà
có hiện quả viên mãn thì ta đây
cũng nên kiếm một người tình nhân
ở Hòa-tinh được hai năm chuyện
vãn một lần thì cũng thú vị lắm
nhỉ!

Thanh-Son

**Cùng bạn
Cò-đông**

Các ngài cổ đồng đã góp đủ
bạc hùn xin đến Hội-sở, hoặc
gửi thư về mà đòi lấy cổ phiếu
nhất định, xin nhớ đem hoặc
gửi biên-lai-lam theo.

HUỖNH-THỨC-KHÁNG Công-Ty

đo quyền quốc gia. Nhưng khoảng
sân và thiên-nhiên-lực (forces natu-
relles, như suối nước nóng chảy
mây) đều về quốc gia quân-hộ.
Chính phủ liên bang, vì cách xã-hội
hóa của thực nghiệp, nên được
đem dinh nghiệp của tư nhân thu về
làm quốc hữu, công là có quyền hợp
lĩnh các thứ dinh nghiệp để khai
các phần tử sinh sản trong nhân
dân có thể đồng lực hợp tác, khiến
cho chủ thuê và lao động đều được
hưởng quyền quản-lý dinh nghiệp
vớ nhau.

Liên-hàng chính phủ có thể theo
nguyên tắc tập sản mà quản lý bất
thấy những việc sinh sản, (produc-
tion) phân phối, (répartition), sử
dụng (utilisation), định giá (fixation
de tarifs) cũng liên khẫu xuất khẩu
(importations et exportations).
(Còn nữa)
Hoa-Trung liên dịch

xin đọc giả lượng cho.

1. *Mathematics* 100

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIÊM

MỘT CẤT TIỀN LÂM VỐN - HỘI ĐỨC TÍN CỐ PHỄM - CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP LẬP RA
Đại-cuộc ở tỉnh Thượng-Hải (Chine 7, Avenue Edouard VII)
Vấn của Hội: 65.000 lạng bạc Trung-Hoa (đồng một nửa, và 2.000.000 phật lạng
Đại-pháp (đồng một góc tư).
Tiền số đến ngày 31 décembre 1927, Hội sẽ tích được 26.545.000 đồng bạc Hồng-Mao (dollars
cắt tại Thượng-Hải).

TỔNG CỤC LỚN Ở ĐÔNG-PHÁP: 25 Rue Guyonnet SAIGON - máy nói n° 571
PHÓ CỤC: có văn TRUNG-KY và BẮC-KY: 19 Rue Guyonnet HANOI - máy nói n° 659

HỘI LẬP DƯỚI QUYỀN CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP KIỂM CỐ
Số học sự tích của Hội ghi tại Kho-bạc-lớn của Nhà Nước ở Saigon.

Muốn hạ tiền cho có cái vốn, hoặc để dành cho con gái khi vu qui,
thì nên lấy một Phiếu (BON) của HỘI

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

GIẤ PHIEU, NGƯỜI CHỦ PHIEU ĐƯỢC LÃNH LÀ

Một ngàn đồng

SỞ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY Ở TRUNG-KY

TÊN TỈNH	DANH HIỆU CỘNG-HỮỞ CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY
Thanh-Hoa	M.M. Bôi Tường Lân, Hồng Lô Tự Khanh, hưu tri, 130 Grand'rue à Thanh Hoa.
Vinh - Benthuy	Hoàng Các, Hồng Lô Tự Khanh hưu tri, ở nhà quan Tham Hạc, toa Sư Nghệ An (Vinh).
Ha-Tĩnh	Võ công Hòa, Chủ nhà Vạn Hường - Hà Tĩnh.
Quang-Tri	Thỉnh Lân, Chủ nhà Khách sạn hiệu Lion, rue Thach Hân à Quàng Tri.
Huế	Tôn Thất Đài, Tư Giáo, ở hiệu chụp bông Tạng Vinh, rue Paul Bert à Huế.
Quang-Ngai	Trương Quang Luyến, Chủ nhà Khách sạn à Quàng Ngãi.
Falfo	Trần Đại Bửu, Quàng Lộc Tự Khanh, hưu tri à Falfo.

KHOA HỌC TẬP TRƯ

CÁC PHÉP CỨU NGHIỆM THƯỜNG DÙNG TRONG Y-HỌC TÂY - PHƯƠNG

Ngày nay, ở các n à thương lớn, thầy thuốc thường bảo lấy máu, đằm, phân hay nước tiểu của người bệnh để thử. Người nước ta con nhiều kẻ không hiểu thử như thế để làm gì. Không hiểu thử sự, sự tươi miến cường. Trị bệnh mà miễn cường thời có nhiều đều ngăn trở, vậy tôi xin bàn qua các cách thử để đọc giả xem cho hiểu.

Y-học tây-phương có nhiều phép cứu nghiệm bệnh căn. Đây tôi chỉ bàn các cách thử máu, đằm phân và nước tiểu, nghĩa là những phép cứu nghiệm thường dùng thuốc về vi trùng học và hóa học.

Nói về máu

Có hai cách lấy máu để thử, hoặc chỉ lấy một giọt máu ở đầu ngón tay, hoặc châm kim vào mạch máu ở thượng tay để lấy cho được một ống thủy tinh máu.

A) Lấy một giọt máu.

Có ba cách dùng một giọt máu để khảo cứu:

1) Để tìm vi trùng trong máu

Có n iều giống vi trùng ở trong máu. Giống thường có ở nước là giống vi-trùng sốt rét (Paludisme). Ai cũng biết rằng có bệnh sốt rét là có cơn lạnh, cơn nóng và đau ở thượng du. Bởi thế, khi nào gặp một người bệnh đã ở thượng du lại có cơn lạnh cơn nóng, thời thầy thuốc lấy máu để tìm vi-trùng sốt rét. Muốn thế, lấy rơm 90 chữ rơm một ngón tay của người bệnh cho sạch, lấy một cái kim thiết sạch chắm vào, một chặp có một giọt máu chảy ra, chắm giọt máu ấy lên trên một mảnh gương lớn. Lấy một mảnh gương nhỏ bôi giọt máu ấy ra khắp cả mảnh gương lớn, phơi cho khô, dùng một vi thuốc riêng để nhuộm, rồi lấy kính hiển-vi mà xét.

Xét n u thế, biết được hai đều a) có giống vi-trùng sốt rét hay không? - nếu có có loại gì? nguyên giống vi trùng sốt rét có ba loại, mỗi một loại có một cách trị riêng.

2) Để xét các thứ hột máu trắng (globules blancs) trong máu. - Trong máu, có hột máu đỏ và

hột máu trắng. Hột máu trắng lại có nhiều thứ. Nay ta tạm thí dụ có bốn thứ A, B, C, D. Lấy máu của một người lành mạnh để xét, thời thấy trong một trăm hột máu trắng có 60 hột A, 30 hột B, 5 hột C và 5 hột D. Nhưng nếu gặp một người bệnh, thời thường không như thế. Thí dụ trong 100 hột máu trắng của người mắc bệnh sưng gan (abcès de foie) có đến 90 hột A, trong 100 hột máu trắng của người mắc bệnh ký sinh trùng (parasitisme) có đến 20 hột D. v. v. Như thế thời xét các hột máu trắng có thể tìm được bệnh căn. Sách thuốc gọi cách xét ấy là formule leucocytaire. Bởi thế, gặp một người bệnh nghĩ có mủ hay có ký-sinh-trùng trong tạng phủ thời thầy thuốc hay xét cách ấy. Muốn xét cách ấy, thời lấy máu và nhuộm máu cũng giống như cách đã nói về vi trùng sốt rét.

3) Để đếm hột máu đỏ (globules rouges). - Một người lành mạnh trong một li khối (millimètre cube) máu có chừng bốn triệu hột máu đỏ. Những người xanh da bủ g thit, mắc bệnh thiếu máu, thời không được như thế; bệnh nặng lắm có khi được nửa triệu; bệnh nặng vừa, thời được một hai triệu. Muốn biết bệnh nặng lắm hay vừa, thầy thuốc nhiều khi phải biết số hột máu đỏ trong máu của người bệnh. Muốn biết như thế, thời dùng một cái máy đếm máu riêng. Máy ấy chỉ lấy một giọt máu để khảo cứu là đủ.

Dùng máy ấy còn có thể đếm được hột máu trắng nữa. Một người lành mạnh trong một li khối có chừng 5 ngàn hột máu trắng (hột máu trắng ít hơn hột máu đỏ). Có bệnh số ấy tăng lên, có bệnh số ấy giảm xuống. Bởi thế, đếm hột máu trắng cũng là một cách tìm bệnh căn.

Còn nữa)

Trần Đỉnh-Nam

PHỤ-NỮ ĐIỂN-ĐÀN

CÁI MẠU THUYẾT CỦA MỘT HẠNG NAM-TỬ ĐỐI VỚI PHỤ-NỮ

(Tiếp theo)

3, Vì cái quan niệm nam-trị ngoại nữ trị nội như thế nên họ

chủ trương rằng những việc ở ngoài quốc-gia xã-hội, đến cả những việc hạ-dẳng ở các công-sở, cũng chỉ một mình đàn ông làm được mà thôi, đàn bà mà có làm các việc ấy nữa là cũng bất chước cần thôi. Họ nói rằng « con gái Annam đi học cũng đã khá nhiều mà những người đầu bảng cấp này với bằng cấp nọ cũng không phải là hiếm nữa... » (Ý họ cho rằng phụ-nữ giáo-dục nước ta ngày nay đã đến trình độ phải đạt lắm rồi. Hiện nay đã có nhiều đàn bà con gái ra làm giáo-sư và hộ sản. Vì người Annam ta giới tính bất chước, biết đầu ngay kia lại không bất chước đàn bà Âu-Mỹ mà ra làm các công-sở như đàn ông. Họ cho rằng chỉ em chúng ta mà có ra làm các công sở, do là chỉ vì cái tình bất chước xằng chừ không hợp với lẽ tự nhiên. Cái lẽ tự nhiên của bọn họ là xã-hội chỉ riêng xã-hội của đàn ông, quốc-gia chỉ riêng quốc gia của đàn ông, mà đàn bà con gái cũng đều là những của riêng của đàn ông, họ muốn dùng làm gì thì việc. Chỉ em ta phải làm thế nào để chứng minh cho họ thấy rõ ràng chúng ta không phải là của riêng của họ, mà chúng ta có ra làm việc công cộng nữa, cũng không phải là bất chước ai. Đàn bà Âu-Mỹ mà có quyền đầu phiếu, mà có người làm đến nữ Bộ-trưởng, nữ Ngoại-giao, do họ cũng chẳng bất chước ai, do chỉ là cái quyền đương-dắc của mọi người vô luận là đàn ông hay là đàn bà. Phụ-nữ Âu-Mỹ số dĩ bao phen vận động trong hơn một thế-kỷ nay (kể từ cuộc cách-mạnh Pháp đã có phụ-nữ vận-dòng), hết sức phấn đấu cùng xã-hội, khi thì hiến-bính, khi thì kịch-liệt, để đến cái địa vị ngày nay, do chẳng phải là họ bất chước ai đâu, mà chính là họ làm theo cái lẽ tất nhiên của xã-hội diễn tiến vậy. Hai chữ nhân-quyền đã có người nói tới, đã thấy tỏ vẻ trên văn chương, đã có người vì nhân quyền mà trái ruột phơi gan mà đòi lại, thì phụ-nữ hà cũng chẳng biết nỗ lực mà đòi cái nhân quyền cho phụ-nữ chẳng? Chỉ em ta mà có được 11 người đã ra làm các việc công cộng, đó chẳng phải là bất chước Âu-Mỹ đâu, mà chính là cái quyền đương-dắc, cái quyền sinh-tồn của chỉ em ta đó. Sau này du ở xã-hội ta sản sinh ra được những phụ-nữ trạng-sư, nữ bác-sĩ, nữ chính-trị, nữ văn-hào, (mà rồi cũng phải có) do cũng là vì cái quyền của tạo-hóa phú cho ta, bị xã-hội bác đoạt đi, mà ta phải ra sức đòi lại để phát-triển cho đến cực-diểm vậy. Mặc kệ những bọn nam-tử ngoại-cổ và đề tiện ấy! chỉ em ta phải gắng sức lên!

4) Nhưng trong cái óc hẹp hòi của họ suy nghĩ, họ lại cho rằng chỉ em chúng ta mà « đòi nữ-quyền » là cái đòi được ra làm các công-sở (các sở nhà nước) như phần nhiều hạng trí thức trong bọn họ mà thôi. Bởi vậy thực làm cho tôi xấu hổ quá chừng, không phải xấu hổ gì cho chỉ em ta mà xấu hổ cho bọn đàn ông họ. Bọn họ tưởng rằng cái quyền của họ, được làm việc ở các công-sở là tuyệt đỉnh rồi, cho nên họ tưởng chỉ em chúng ta mà đòi nữ quyền thì cũng chỉ đến đó là cùng.

Ồ! nếu nữ quyền mà chỉ có thế thì chỉ em ta đòi làm gì, thì không có mà lại còn hơn. Bọn họ phải hiểu rằng, chỉ em ta mà ra làm việc các công-sở, đều đó chỉ là một bộ phận rất nhỏ mọn bao hàm trong vấn đề phụ-nữ chức-nghiệp. Đàn

ông là người, đàn bà cũng là người, những việc đàn ông làm được đàn bà cũng phải làm được. Gọi là nam nữ bình-dẳng thì đàn bà đối với đàn ông phải có tư-cách tự-lập thì điều quan-yếu nhất là phải có kinh-lẽ tự-lập, muốn được kinh-lẽ tự-lập, thì phụ-nữ chức-nghiệp phải hoàn toàn tự-do. Cái nguyên-lý phụ-nữ chức-nghiệp rất cao-thượng và chính đáng, cái phạm-vi phụ-nữ chức-nghiệp rất rộng-rãi và phiến-phức. Chỉ em chúng ta đối với vấn đề phụ-nữ chức-nghiệp chủ-trương rằng đàn bà không phải chỉ làm cái mủi dế con, mà cư ngồi ầu bằm khó chồng, không phải chỉ làm đũa nỏ-tý để nấu cơm muối mắm, không phải chỉ làm người thợ vô ích để thêu hoa kết bướm mà trang điểm cho mấy kẻ nhà giàu; phải đối với những sự nghiệp công cộng trên quốc-gia, trên xã-hội, nhất thiết mọi đều, đàn bà cũng phải có quyền được làm để hết cái nghĩa-vụ của mình đối với xã-hội. Trong vấn đề ấy thì đều làm việc ở công-sở chỉ em ta lại xem là một việc rất nhỏ nhen, không mấy ai thiết đến, thế mà họ tưởng rằng đó là cái đối tượng duy nhất của sự yêu-cầu của chúng ta, mà đã với sự chúng ta ra giành hết chỗ của họ đi. Không đâu, các ông đừng sợ. Những điều yêu cầu của chúng tôi rộng rãi và cao thượng hơn thế nhiều, các ông nên chắc rằng những việc trong công sở ấy chỉ em chúng tôi sẽ đề đốc quyền cho các ông, mà chẳng hoặc chỉ em chúng tôi có ra làm nữa thì cũng là thiếu-số mà thôi vậy. Ngoài những việc công-sở, còn biết bao nhiêu công việc nặng nề trọng đại hơn, do các ông không quan tâm đến, chỉ cũi cũi trong cái vòng bó buộc của các ông, mà chỉ em chúng tôi có hy-vọng đến thì thực là không thiết hại cho các ông gì cả mà. Và e ông phụ-nữ chức-nghiệp chỉ là một bộ phận trong vấn đề nữ-quyền của chúng tôi, ngoài ra còn phụ-nữ giáo-dục, phụ-nữ đạo-đức, cũng là những điều yêu-cầu và hy-vọng rất quan-kien của chúng tôi nữa.

Cái chân chính nữ-quyền của chúng tôi có cái ý nghĩa khác hẳn với cái quan-niệm của các ông, mà nói thực ra thì có yêu cầu nữ-quyền, chúng tôi cũng không yêu cầu nơi các ông đâu mà ngại. Các ông đã có được những quyền gì? hay là chỉ có cái quyền làm việc ở các công sở mà thôi?

Ngày nay phụ-nữ chúng tôi số dĩ không có một chút quyền gì, chúng tôi chán hẳn rằng không phải vì bọn nam-tử vô quyền như các ông, mà thực vì xã-hội, vậy chúng tôi có yêu cầu nữ-quyền, có vận-dòng nữ quyền là yêu-cầu và vận-dòng với toàn thể xã-hội.

(Còn nữa)
Dã-lan nữ-sĩ

ĐỘC-GIÀ LUẬN-DÀN

(Còn nữa)
Tập-Xuyên

TỔ CHỨC DÌNH CÔNG PHỤ XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất. - Ai muốn dành tiền lãi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc-Sử-ước ở tại Quinhon, do bản-hiệu làm đại-lý.

Thứ hai. - Ai muốn bảo-kê xe điện, giá cả phải chăng, gậy tờ mau mau, hư chữa mất thường, không chờ khổ đợi, xin giao xe cho hãng bảo-kê ở Trung-Pháp ở tại Quinhon, do bản-hiệu làm đại-lý.

Thứ ba. - Ai muốn tiêu thụ nội hoá thổ sản, hàng chày giá may, khỏi người hiệp ép, xin gởi kiểu mẫu rõ ràng, bản-hiệu sản đường giao tiếp.

Thứ tư. - Ai muốn cầm thế của anh, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế đánh rành, bản-hiệu liệu đồ giải thiệu.

Thứ năm. - Ai muốn góp vốn hùn phần, chắc tay may lợi; xin ký cổ phần vào hội ở Trung-kỳ, nông-công-thương đại-lý cuộc ở đường 16 ở tại Quinhon.

PHẠM-ĐIỆM

SẮP MỞ ! SẮP MỞ !!

CHI-ĐIỆM. - Bán thuốc nam thuốc bắc ở
HATINH - DONGHOI - TOURANE
SẮP MỞ

Xin quý khách lưu ý cho.

Kính cáo
VINH - HUNG - TƯỜNG
Số 167 Phố Sarraul - Vinh



